

Số: *451*/BC-VPUB

Hưng Yên, ngày *23* tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO

**Kết quả tình hình thực hiện nhiệm vụ do UBND tỉnh,
Chủ tịch UBND tỉnh giao năm 2021**
(Từ ngày 01/01/2021 - 15/12/2021)

Kính gửi: Chủ tịch UBND tỉnh.

Thực hiện Quyết định số 01/2019/QĐ-UBND ngày 03/01/2019 về việc ban hành Quy chế theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tình hình thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao; Quyết định số 05/2020/QĐ-UBND ngày 20/01/2020 của UBND tỉnh ban hành chế độ báo cáo định kỳ phục vụ mục tiêu quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh. Văn phòng UBND tỉnh báo cáo kết quả tình hình thực hiện nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao năm 2021 như sau:

1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Tổng số nhiệm vụ giao: 5.363 nhiệm vụ, trong đó:

+ Số nhiệm vụ giao trên hệ thống Phần mềm theo dõi thực hiện nhiệm vụ: 496 nhiệm vụ;

+ Số nhiệm vụ giao ngoài hệ thống Phần mềm theo dõi thực hiện nhiệm vụ: 4.867 nhiệm vụ;

Tình hình thực hiện:

+ Đã hoàn thành: 5.092 nhiệm vụ (quá hạn 64, đúng hạn 2.720, không hạn 2.308).

+ Đang thực hiện: 265 nhiệm vụ (quá hạn 0, trong hạn 139, không hạn 126).

+ Chưa thực hiện: 06 nhiệm vụ (trong hạn 5, không hạn 1).

a. Số nhiệm vụ giao cho các sở, ban, ngành tỉnh:

Tổng số nhiệm vụ giao: 2.896 nhiệm vụ, trong đó:

+ Số nhiệm vụ giao trên hệ thống Phần mềm theo dõi thực hiện nhiệm vụ: 410 nhiệm vụ,

+ Số nhiệm vụ giao ngoài hệ thống Phần mềm theo dõi thực hiện nhiệm vụ: 2.486 nhiệm vụ.

Tình hình thực hiện:

+ Đã hoàn thành: 2.737 nhiệm vụ (quá hạn 54, đúng hạn 1.913, không hạn 770).

+ Đang thực hiện: 153 nhiệm vụ (trong hạn 92, không hạn 61).

+ Chưa thực hiện: 06 nhiệm vụ (trong hạn 05, không hạn 01).

b. Số nhiệm vụ giao cho UBND huyện, thị xã, thành phố:

Tổng số nhiệm vụ giao: 2.467 nhiệm vụ, trong đó:

+ Số nhiệm vụ giao trên hệ thống Phần mềm theo dõi thực hiện nhiệm vụ: 86 nhiệm vụ,

+ Số nhiệm vụ giao ngoài hệ thống Phần mềm theo dõi thực hiện nhiệm vụ: 2.381 nhiệm vụ,

Tình hình thực hiện:

+ Đã hoàn thành: 2.355 nhiệm vụ (quá hạn 10, đúng hạn 807, không hạn 1.538).

+ Đang thực hiện: 112 nhiệm vụ (quá hạn 0, trong hạn 47, không hạn 65).

+ Chưa thực hiện: 0 nhiệm vụ.

(Chi tiết tại phụ lục kèm theo)

2. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ

2.1. Ưu điểm, kết quả đạt được.

- Trong năm, Văn phòng UBND tỉnh đã kịp thời tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh kiện toàn Tổ công tác của Chủ tịch UBND tỉnh theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tình hình thực hiện nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao; xây dựng kế hoạch, phối hợp với Tổ giúp việc của Chủ tịch UBND tỉnh về phòng, chống dịch Covid-19 tổ chức 02 đợt kiểm tra chuyên đề về công tác phòng, chống dịch Covid-19. Đồng thời với công tác kiểm tra, Đoàn kiểm tra cũng đã hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp thực hiện nghiêm, đúng các quy định về phòng, chống dịch Covid-19, tổng hợp những khó khăn, vướng mắc báo cáo UBND tỉnh, BCĐ phòng, chống Covid-19 tỉnh để có hướng chỉ đạo, giải quyết.

- Qua tổng hợp, rà soát kết quả thực hiện nhiệm vụ của các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố năm 2021, nhìn chung các cơ quan, đơn vị đã tiếp nhận, phân loại và triển khai thực hiện nghiêm túc, đúng hạn các nhiệm vụ được giao; kết quả thực hiện nhiệm vụ được cập nhật kịp thời lên phần mềm theo dõi, thực hiện nhiệm vụ.

- Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị tương đối đầy đủ nội dung, nhiệm vụ và có liệt kê các văn bản kiểm chứng kèm theo đúng quy định, đánh giá cụ thể các hạn chế, nguyên nhân và những kiến nghị đề xuất trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ. Thực hiện đúng quy định về chế độ báo cáo định kỳ trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao như: Mẫu báo cáo, kỳ báo cáo... được ban hành kèm theo Quyết định số 05/2020/QĐ-UBND ngày 20/01/2020 về việc quy định chế độ báo cáo định kỳ phục vụ mục tiêu quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Kết quả đánh giá chung tình hình thực hiện nhiệm vụ cụ thể của các cơ quan, đơn vị do Văn phòng UBND tỉnh tổng hợp, đánh giá:

- Tỷ lệ hoàn thành nhiệm vụ trung bình: 95%

- Tỷ lệ hoàn thành nhiệm vụ đúng hạn: 99%.

2.2. Tồn tại và nguyên nhân

- Tồn tại:

+ Bên cạnh những kết quả đạt được, qua kết quả tổng hợp, xử lý nhiệm vụ cho thấy, việc ứng dụng công nghệ thông tin (sử dụng hệ thống Phần mềm theo dõi thực hiện nhiệm vụ) trong việc giao nhiệm vụ, theo dõi, đôn đốc và cập nhật tình hình thực hiện nhiệm vụ còn hạn chế, thể hiện số nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao ngoài phần mềm còn nhiều (chiếm 92,57% tổng nhiệm vụ giao).

+ Một số cơ quan, đơn vị cập nhật kết quả đính kèm nhằm file văn bản kiểm chứng, vẫn còn tình trạng kết thúc nhiệm vụ khi chưa có kết quả thực hiện nhiệm vụ; nhiệm vụ đã hoàn thành chưa kịp thời cập nhật kết quả, kết thúc nhiệm vụ trên phần mềm dẫn đến việc thống kê, báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ trên phần mềm theo dõi thực hiện nhiệm vụ chưa phản ánh đúng tình hình thực tế; vẫn còn nhiệm vụ quá hạn hoàn thành chậm so với thời gian quy định.

- Nguyên nhân:

+ Trong năm, cơ quan Văn phòng UBND tỉnh chuyển đổi sử dụng phần mềm quản lý hồ sơ công việc mới, phần mềm mới chưa có tính năng theo dõi, đôn đốc thực hiện nhiệm vụ, chưa liên kết, liên thông dữ liệu với phần mềm cũ nên để giao nhiệm vụ cho các sở, ban, ngành, huyện, thị xã, thành phố vẫn dùng trên hệ thống phần mềm cũ dẫn đến việc cập nhật và giao nhiệm vụ trên phần mềm chưa thường xuyên.

+ Cán bộ đầu mối phụ trách phần mềm theo dõi, thực hiện nhiệm vụ của các sở, ban, ngành, huyện, thị xã, thành phố đa số là bộ phận Văn phòng không phải là người trực tiếp xử lý, thực hiện nhiệm vụ nên việc cập nhật kết quả còn lúng túng, chậm.

3. Một số giải pháp

- Nâng cao chất lượng tham mưu văn bản, cân đối về hạn định thời gian hoàn thành nhiệm vụ đặc biệt là các nhiệm vụ liên quan đến công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương và các nhiệm vụ giải quyết đơn thư, khiếu nại để các cơ quan, đơn vị, địa phương tham mưu UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh triển khai thực hiện kịp thời, đúng quy định.

- Phân loại văn bản giao nhiệm vụ, thường xuyên thực hiện giao nhiệm vụ lên hệ thống Phần mềm theo dõi thực hiện nhiệm vụ; tăng cường phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong công tác theo dõi, đôn đốc và triển khai thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao; không để nhiệm vụ bị quá hạn.

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương chỉ đạo bộ phận chuyên môn phụ trách Phần mềm theo dõi thực hiện nhiệm vụ phải thường xuyên theo dõi nhiệm vụ, đôn đốc, tổng hợp báo cáo, cập nhật kết quả, quá trình thực hiện nhiệm vụ và kết thúc nhiệm vụ kịp thời trên hệ thống phần mềm theo đúng Quy chế của UBND tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 01/2019/QĐ-UBND ngày 05/01/2019.

- Các cơ quan, đơn vị khi được giao nhiệm vụ phối hợp phải tăng cường công tác phối hợp chặt chẽ, kịp thời; nếu không có ý kiến bằng văn bản cần trao đổi thông tin để đơn vị chủ trì biết và kết thúc nhiệm vụ đảm bảo thời gian hoàn thành nhiệm vụ và báo cáo theo quy định.

- Thường xuyên, kịp thời cập nhật các quy định mới liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao. Thực hiện tốt chế độ báo cáo định kỳ ban hành kèm theo Quyết định số 05/2020/QĐ-UBND ngày 20/01/2020 về việc quy định chế độ báo cáo định kỳ phục vụ mục tiêu quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

4. Kiến nghị

Đề nghị Tổ công tác của Chủ tịch UBND tỉnh về theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tình hình thực hiện nhiệm vụ xây dựng Kế hoạch kiểm tra hằng năm tại một số cơ quan, đơn vị, địa phương nhằm phát hiện, khắc phục và xử lý kịp thời những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân để đảm bảo các nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao được thực hiện đầy đủ, đúng thời gian quy định.

Văn phòng UBND tỉnh Hưng Yên trân trọng báo cáo./. *th*

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Các Chuyên viên Văn phòng;
- Lưu: VT, TH^{VT}.

CHÁNH VĂN PHÒNG



Nguyễn Ngọc Thuyền

Ký bởi: Văn phòng Ủy ban nhân dân
tỉnh
Cơ quan: Tỉnh Hưng Yên
Thời gian ký: 23/12/2021 12:50:11

**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ DO UBND, CHỦ TỊCH UBND TỈNH GIAO
CHO CÁC SỞ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2021**

TT	Đơn vị	Tổng số nhiệm vụ giao	Phương thức giao nhiệm vụ		Tình hình thực hiện										Tỷ lệ (%)	
					Đã thực hiện và BC				Đang thực hiện							
			Trên PM	Ngoài PM	Quá hạn	Đúng hạn	Không hạn	Quá hạn	Trong hạn	Không hạn	Quá hạn	Trong hạn	Không hạn	Hoàn thành	HT đúng hạn	
1	Huyện Ân Thi	164	8	156	0	162	0	0	2	0	0	0	0	99%	100%	
2	Huyện Khoái Châu	240	13	227	0	94	146	0	0	0	0	0	0	100%	100%	
3	Huyện Kim Động	177	10	167	0	139	33	0	5	0	0	0	0	97%	100%	
4	Thị xã Mỹ Hào	524	13	511	6	121	388	0	9	0	0	0	0	98%	99%	
5	Huyện Phù Cù	268	10	258	0	34	221	0	2	11				95%	100%	
6	Huyện Tiên Lữ	181	11	170	0	30	151		0	0				100%	100%	
7	Thành phố Hưng Yên	231	1	230		18	177		3	33				84%	100%	
8	Huyện Văn Giang	240	9	231	1	125	105		5	4				96%	100%	
9	Huyện Văn Lâm	216	4	212		42	168		2	4				97%	100%	
10	Huyện Yên Mỹ	226	7	219	3	42	149		19	13				86%	98%	
11	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	137	4	133		135	0		2					99%	100%	
12	Bảo hiểm xã hội tỉnh	6	6	0		5	1		0					100%	100%	
13	Ban Quản lý các KCN	178	4	174		60	114		4					98%	100%	
14	BQL khu ĐH Phố Hiến	59	3	56		55			4					93%	100%	
15	Công an tỉnh	183	5	178		162			21					89%	100%	
16	Cục Thống kê	75	75	0		71			4					95%	100%	
17	Cục Thuế	6	6	0	2	2			0			1	1	67%	50%	
18	Đài Phát thanh và TH	98	4	94	1	9	87		1					99%	99%	

TT	Đơn vị	Tổng số nhiệm vụ giao	Phương thức giao nhiệm vụ		Tình hình thực hiện										Tỷ lệ (%)	
					Đã thực hiện và BC					Chưa thực hiện						
			Trên PM	Ngoài PM	Quá hạn	Đúng hạn	Không hạn	Quá hạn	Trong hạn	Không hạn	Quá hạn	Trong hạn	Không hạn	Hoàn thành	HT đúng hạn	
19	Kho bạc Nhà nước tỉnh	6	6	0		5	1		0					100%	100%	
20	Sở Công thương	234	5	229		147	85		2					99%	100%	
21	Sở Giáo dục và Đào tạo	117	9	108		114	2		0			1		99%	100%	
22	Sở Giao thông vận tải	222	8	214	2	134	82		1	3				98%	99%	
23	Sở Khoa học và CN	89	20	69	2	75	12		0	0				100%	98%	
24	Sở Kế hoạch và Đầu tư	120	18	102	4	24	58		2	32				72%	95%	
25	Sở Lao động TB&XH	125	8	117	0	96	11		9	6		3		86%	100%	
26	Sở Nông nghiệp và PTNT	168	19	149	5	71	89		3	0				98%	97%	
27	Sở Nội vụ	178	77	101	2	141	32		2	1				98%	99%	
28	Sở Tài chính	73	4	69	5	41	26		1	0				99%	93%	
29	Sở Tài nguyên và MT	258	41	217	15	111	109		23	0				91%	94%	
30	Sở Tư pháp	69	5	64	1	54	12		2	0				97%	99%	
31	Sở Thông tin và TT	130	10	120	2	109	7		2	10				91%	98%	
32	Sở Văn hóa TT&DL	101	9	92		98	0		3	0				97%	100%	
33	Sở Xây dựng	92	50	42	1	58	21		4	8				87%	99%	
34	Sở Y tế	90	5	85	1	89			0	0				100%	99%	
35	Thanh tra tỉnh	82	9	73	11	47	21	0	2	1				96%	86%	
Tổng:		5.363	496	4.867	64	2.720	2.308	-	139	126	-	5	1	95%	99%	